

Số: 17 /2019/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ kinh phí thực hiện và thanh toán, quyết toán các nhiệm vụ, đề tài, dự án, công trình sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 Quy định việc quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 92/2017/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2017 Quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất; số 161/2012/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2012 Quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước; số 39/2016/TT-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2016 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 161/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính; số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 545/TTr-STC ngày 12 tháng 02 năm 2019, Báo cáo thẩm định số 262/BC-STP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, dự án, công trình sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2019.

Điều 3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- V0, V1-4; CVNCTH VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TM3.

30 bản, QĐ64

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Long

QUY ĐỊNH

Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ kinh phí thực hiện và thanh toán, quyết toán các nhiệm vụ, đề tài, dự án, công trình sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND

ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này hướng dẫn chi tiết về trình tự, thủ tục lập, thẩm định phê duyệt chủ trương thực hiện; lập, thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư các nhiệm vụ, đề tài, dự án, công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất hiện có (*sau đây gọi tắt là dự án, công trình*); trách nhiệm thẩm định và thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; tạm ứng, thanh toán, quyết toán; phân bổ kinh phí thực hiện các dự án, công trình sử dụng toàn bộ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh, gồm:

- Sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh nhằm phục hồi hoặc tăng giá trị của tài sản cố định;

- Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng tài sản nhà nước thuộc kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định của Luật quản lý tài sản công (hệ thống công trình giao thông, thủy lợi, chiếu sáng, thoát nước, kết cấu hạ tầng khác...)

- Các dự án thành phần thuộc các Đề án của tỉnh; các nhiệm vụ, dự án, đề tài ... thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo lĩnh vực, ngành.

b) Quy định này không điều chỉnh đối với:

- Các dự án sử dụng vốn đầu tư công;

- Xây dựng mới các hạng mục công trình trong các cơ sở đã có;

- Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ; các công trình khắc phục hậu quả lụt, bão, bảo đảm giao thông bước 1;

- Các công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội;

- Các công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng; các nhiệm vụ, dự án, đề tài có tính chất đặc thù đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật riêng.

c) Những nội dung không nêu trong quy định này, thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, các Luật có liên quan, các quy định của Chính phủ, văn bản hướng dẫn của các Bộ ngành trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;

b) Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; các hội được ngân sách nhà nước đảm bảo, hỗ trợ kinh phí hoạt động trên địa bàn tỉnh;

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, dự án, công trình trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý đối với các dự án

1. Các dự án phải tuân thủ các quy định pháp luật về đấu thầu; quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý ngân sách nhà nước; bảo trì công trình xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư theo phân cấp quản lý nhà nước về hạ tầng, kinh tế xã hội và phân cấp nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương.

Điều 3. Nguồn vốn

Nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư gồm:

1. Nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị (bao gồm cả nguồn bổ sung trong năm) được sử dụng để lập dự án thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, dự án, công trình.

2. Nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư trong Quyết định giao dự toán hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nguồn thu phí được để lại đơn vị theo chế độ quy định để chi thường xuyên.

4. Nguồn Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Quảng Ninh

Điều 4. Chủ đầu tư dự án

Giao cơ quan, đơn vị, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao dự toán kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề tài, công trình là chủ đầu tư dự án theo phân cấp quản lý ngân sách.

Điều 5. Về trình tự các bước thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ hoặc được giao quản lý sử dụng cơ sở vật chất hiện có lập Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án, công trình gửi cơ quan thẩm định;
2. Tổ chức điều tra, khảo sát hiện trạng, đánh giá chất lượng, thống nhất quy mô, nội dung công việc thực hiện;
3. Tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, công trình;
4. Lập, thẩm định và phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc phê duyệt đề cương, dự toán (đối với nhiệm vụ, đề tài);
5. Phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư;
6. Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
7. Tạm ứng, thanh toán;
8. Quản lý thực hiện dự án, nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng và thực hiện các công việc cần thiết khác theo quy định;
9. Quyết toán vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư (trong đó có quyết toán dự án hoàn thành).

CHƯƠNG II CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Trình tự lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư

1. Dự án, công trình có tổng mức đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên, trước khi triển khai công tác chuẩn bị đầu tư dự án theo quy định, các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ hoặc được giao quản lý sử dụng cơ sở vật chất hiện có phải lập, trình thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư.

a) Cơ quan lập và hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư:

- Cơ quan lập đề xuất chủ trương đầu tư: Hàng năm, trên cơ sở nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; căn cứ hiện trạng và mức độ xuống cấp của cơ sở vật chất hiện có và chế độ, định mức chi ngân sách quy định, các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ hoặc được giao quản lý sử dụng cơ sở vật chất hiện có rà soát, lập Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án, công trình gửi cơ quan thẩm định.

- Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư gồm:

- + Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư.
- + Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư gồm các nội dung: Sự cần thiết đầu tư; tên dự án, địa điểm, chủ đầu tư; mục tiêu và quy mô đầu tư; tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư; dự kiến tiến độ triển khai thực hiện dự án ...
- + Các tài liệu khác có liên quan.

b) Cơ quan thẩm định và nội dung thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 05 tỷ đồng trở lên), Sở Tài chính (đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng) và phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý. Trong quá trình thẩm định, trường hợp cần thiết để đảm bảo thông tin phục vụ công tác thẩm định, cơ quan thẩm định tổ chức kiểm tra hiện trạng (nếu cần) hoặc lấy ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan.

Đối với các dự án thành phần thuộc các Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án thành phần thì cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư các dự án này thực hiện theo Quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Nội dung thẩm định: Các nội dung trong báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

c) Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư

Trên cơ sở báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư của cơ quan thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Nội dung quyết định hoặc văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư gồm: Tên dự án, chủ đầu tư; sự cần thiết phải đầu tư; quy mô đầu tư; dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án.

d) Hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư

- Tờ trình của cơ quan chủ trì thẩm định;

- Tờ trình và báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ hoặc được giao quản lý sử dụng cơ sở vật chất hiện có đã được hoàn chỉnh theo các ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan hoặc của Hội đồng thẩm định;

- Biên bản kiểm tra, khảo sát hiện trạng (nếu có);

- Tài liệu khác có liên quan.

e) Thời gian đề xuất, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư:

- Thời hạn các đơn vị gửi hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư về cơ quan thẩm định là trước ngày 30/6 hàng năm. Sau thời hạn này, trường hợp phát sinh, việc đề xuất chủ trương đầu tư được thực hiện sau khi có chỉ đạo, giao nhiệm vụ của UBND các cấp theo phân cấp.

- Thời gian thẩm định hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư là 15 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó đã bao gồm cả thời gian lấy ý kiến tham gia của các Sở, ngành có liên quan);

- Thời gian Ủy ban nhân dân xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư là 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

2. Dự án, công trình có tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng thì không phải thực hiện thủ tục lập, phê duyệt chủ trương đầu tư. Trong trường hợp này, Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê

duyet danh mục dự án, công trình làm căn cứ để các đơn vị triển khai công tác chuẩn bị đầu tư dự án theo quy định.

3. Đối với dự án đầu tư, cải tạo, sửa chữa, mở rộng, nâng cấp công trình giao thông đường bộ có tổng mức đầu tư dưới 03 tỷ đồng sử dụng nguồn vốn từ Quỹ Bảo trì đường bộ thì không cần lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư. Cơ quan được giao quản lý, sử dụng vốn chủ động lập kế hoạch và triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 7. Lập dự án, công trình

Căn cứ chủ trương đầu tư hoặc danh mục dự án, công trình đã được duyệt, chủ đầu tư lập dự án theo quy định của Luật xây dựng và Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP về quản lý đầu tư xây dựng. Đối với các nhiệm vụ, đề tài của các đơn vị thực hiện theo ngành, lĩnh vực, ngoài việc lập dự án theo quy định nêu trên, còn phải lập dự án theo các văn bản quy định riêng của ngành, lĩnh vực. Trường hợp các cơ quan, đơn vị không có bộ phận nghiệp vụ có trình độ lập dự án, Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế - dự toán công trình có thể đi thuê tư vấn để thực hiện. Kinh phí thuê tư vấn được lập trong dự toán và quyết toán theo quy định.

1. Dự án, công trình có tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng: Chủ đầu tư lập thiết kế - dự toán hoặc đề cương, dự toán (đối với nhiệm vụ, đề tài) gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

2. Dự án, công trình có tổng mức đầu tư từ 500 triệu đồng đến dưới 15 tỷ đồng: Chủ đầu tư lập báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc đề cương, dự toán (đối với nhiệm vụ, đề tài), trình Hội đồng thẩm định hoặc Sở chuyên ngành theo quy định của pháp luật (đối với dự án, công trình do cấp tỉnh quản lý); trình các Phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với các dự án do cấp huyện quản lý) thẩm định.

3. Dự án, công trình có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên: Chủ đầu tư lập dự án đầu tư trình Hội đồng thẩm định hoặc Sở chuyên ngành theo quy định của pháp luật thẩm định.

Điều 8. Thẩm định, phê duyệt dự án, công trình

1. Cơ quan thẩm định và phê duyệt dự án, công trình

a) Đối với dự án cấp tỉnh quản lý:

- Đối với các dự án, công trình có tổng mức đầu tư từ 05 tỷ đồng trở lên: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trong quá trình thẩm định, trường hợp cần thiết để đảm bảo thông tin phục vụ công tác thẩm định, cơ quan thẩm định lấy ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan.

- Đối với các dự án, công trình có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng: Giao các Sở chuyên ngành (được giao dự toán) phê duyệt dự án. Các Sở chuyên ngành giao cơ quan chuyên môn trực thuộc chủ trì tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế, đề cương, dự toán của dự án và có trách nhiệm gửi kết quả thẩm

định đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp để theo dõi, quản lý. Trường hợp cơ quan chuyên môn trực thuộc không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định thì được phép thuê tổ chức, cá nhân có đủ năng lực phù hợp với chuyên ngành đăng ký công khai thông tin năng lực hoạt động xây dựng trên Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng thực hiện thẩm tra phục vụ công tác thẩm định.

- Đối với các dự án thành phần thuộc các Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án thành phần thì cơ quan thẩm định dự án thực hiện theo Quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Đối với dự án cấp huyện, xã quản lý:

- Công trình có tổng dự toán dưới 500 (năm trăm) triệu đồng: Chủ đầu tư lập thiết kế, dự toán xây dựng công trình gửi Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định. Căn cứ thông báo kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Chủ đầu tư (đối với cấp huyện), Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với cấp xã) phê duyệt thiết kế - dự toán xây dựng công trình.

- Công trình có tổng dự toán từ 500 (năm trăm) triệu đồng đến dưới 15 (mười năm) tỷ đồng: Chủ đầu tư lập thiết kế - dự toán; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng gửi Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định (quy định phân cấp tại Quyết định số 2638/2015/QĐ-UBND ngày 08/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Căn cứ thông báo kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện/xã phê duyệt dự án theo nguồn vốn quản lý

- Công trình có tổng dự toán từ 15 (mười lăm) tỷ đồng trở lên: Chủ đầu tư lập dự án đầu tư, trình Hội đồng hoặc các Sở chuyên ngành thẩm định theo quy định của pháp luật. Căn cứ thông báo kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện/xã phê duyệt dự án theo nguồn vốn quản lý

2. Hồ sơ đề nghị thẩm định:

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ trình thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

3. Thời gian thẩm định và phê duyệt dự án:

a) Thời gian thẩm định dự án đầu tư là 15 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó đã bao gồm cả thời gian lấy ý kiến tham gia của các Sở, ngành có liên quan)

b) Thời gian Ủy ban nhân dân các cấp hoặc các đơn vị được phân cấp xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư là 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

Điều 9. Trách nhiệm thẩm định và thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Căn cứ dự toán chi ngân sách hàng năm, dự toán bổ sung trong năm và Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền; thủ trưởng cơ quan, đơn vị

được giao thực hiện dự án áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu để đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả đầu tư và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm thẩm định trong lựa chọn nhà thầu

a) Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Đối với dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thì Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

- Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt thì Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

- Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt thì bộ phận Tài chính cấp xã chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

- Đối với các dự án mà các Sở ngành chủ quản phê duyệt, Thủ trưởng các Sở, ngành chủ quản quyết định cơ quan, tổ chức, bộ phận làm nhiệm vụ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

b) Thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu:

Chủ đầu tư quyết định cơ quan, tổ chức, bộ phận làm nhiệm vụ thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu.

3. Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế dự toán quy định tại Điều 8 quy định này phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của cấp mình theo quy định.

Điều 10. Tạm ứng, thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành

Dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư không nằm trong kế hoạch vốn đầu tư công, nên không thuộc đối tượng được cấp mã số dự án đầu tư. Việc cấp phát vốn cho các dự án được thực hiện dưới hình thức cấp phát theo dự toán và được thanh toán qua Kho bạc Nhà nước.

1. Công tác tạm ứng, thanh toán vốn.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước; Mục 7, Điều 1 Thông tư số 39/2016/TT-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 161/2012/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Công tác quyết toán dự án hoàn thành:

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính, cụ thể:

a) Các dự án, công trình có mức vốn dưới 500 triệu đồng: Các cơ quan, đơn vị tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán hàng năm theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng

dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

b) Các dự án, công trình có mức vốn từ 500 triệu đồng trở lên: Ngoài việc lập quyết toán hàng năm theo quy định như điểm a, khoản 2 Điều này, các cơ quan, đơn vị lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước và Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

Điều 11. Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện dự án

1. Phân bổ kế hoạch vốn:

Trên cơ sở các dự án, công trình đã được phê duyệt, cơ quan tài chính các cấp là đơn vị thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp phân bổ vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm (các dự án, công trình được đầu tư bằng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thì quyết định phê duyệt đề cương, dự toán, thiết kế - dự toán, báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án không bắt buộc phải phê duyệt trước 31/10 năm trước năm kế hoạch).

Việc bố trí kinh phí dự án từ nguồn phí được để lại theo chế độ quy định để chi thường xuyên do Thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán chi từ nguồn phụ phí được để lại do Ủy ban nhân dân các cấp giao hàng năm.

2. Hồ sơ tài liệu kèm theo khi phân bổ vốn:

Thực hiện theo quy định tại tiết b, mục 2 Điều 4, Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính.

3. Tổng hợp kế hoạch vốn và điều chỉnh kế hoạch vốn:

Hàng năm, cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, các đơn vị lập dự toán gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để tổng hợp phương án bố trí kế hoạch vốn, báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

Việc điều chỉnh kế hoạch vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản liên quan. Cơ quan Tài chính cùng cấp tổng hợp nhu cầu điều chỉnh kế hoạch vốn báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định. Thời hạn điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư được thực hiện trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Quy định xử lý chuyển tiếp

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, các dự án đã có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền thì tiếp tục thực hiện theo trình tự, thủ

tục quy định; không thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại quy định này.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện các dự án theo đúng quy định của pháp luật và nội dung cụ thể tại Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản đó.

3. Trường hợp có vướng mắc, khó khăn đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản đến Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh theo quy định./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

Nguyễn Đức Long